

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **351/2022/DS-ST**

Ngày 30 tháng 8 năm 2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay  
tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Ngọc Ánh.
2. Ông Nguyễn Quốc Thuận.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2022/TLST- DS, ngày 22 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phan Thị D**, sinh năm 1957;  
Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh T.
2. Bị đơn: Bà **Phan Thị L**, sinh năm 1952;  
Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

(Có mặt bà D; vắng mặt bà L)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 25/5/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị D trình bày:

Ngày 24/3/2022, tại buổi hòa giải tại ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh T, bà Phan Thị L đồng ý trả bà số tiền 8.000.000 đồng cho bà. Nhưng đến nay bà L vẫn chưa trả. Nay bà yêu cầu bà L phải trả cho bà số tiền 8.000.000 đồng còn nợ, không yêu cầu tính lãi.

\* Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Phan Thị L trình bày: Ngày 24/3/2022, tại buổi hòa giải tại ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh T, bà đồng ý trả bà D số tiền 8.000.000 đồng. Sau đó bà có trả cho bà D nhưng bà D không nhận, hiện bà đã sử dụng hết số tiền này để mua thuốc nên không còn tiền để trả cho bà D.

\* Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Phan Thị D trình bày: Ngày 05/10/2019, bà có cho bà L vay 40.000.000 đồng. Ngày 22/01/2021, bà L đã trả cho bà 40.000.000 đồng. Ngày 20/02/2019, bà có cho bà L vay số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 17/7/2019, bà L trả 2.000.000 đồng và còn nợ lại 3.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà L trả cho bà số tiền 3.000.000 đồng còn nợ và số tiền lãi từ ngày 05/10/2019 đến ngày 22/01/2021 theo lãi suất 0,83%/tháng đối với số tiền 40.000.000 đồng làm tròn 5.000.000 đồng do bà L vay 40.000.000 đồng để đầu tư và có lời. Trước đây bà L có trả cho bà 8.000.000 đồng nhưng bà không nhận do hoàn cảnh kinh tế của bà L khó khăn và bà yêu cầu bà L trả số tiền nhiều hơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại các Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bà L nhưng bà L vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bà L.

[3] *Về yêu cầu của nguyên đơn:*

Bà Phan Thị D yêu cầu bà Phan Thị L trả số tiền còn nợ là 8.000.000 đồng. Bà Phan Thị L thống nhất bà còn nợ bà Phan Thị D số tiền 8.000.000 đồng nhưng bà không đồng ý trả số tiền này cho bà D do bà đã trả cho bà D nhưng bà D không nhận, nay bà đã sử dụng hết nên không có tiền trả cho bà D.

Xét thấy, bà L thống nhất còn nợ bà D số tiền 8.000.000 đồng nên bà D yêu cầu bà L trả 8.000.000 đồng là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí:* Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nhưng bà được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 357, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị D.

Buộc bà Phan Thị L có trách nhiệm trả cho bà Phan Thị D số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà L được miễn án phí điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Trả lại cho bà Phan Thị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0024874 ngày 21/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Phan Thị D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phan Thị L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND h. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS h. Chợ Gạo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Huyền Ni**